

樹德科技大學學生宿舍管理規則
Shu-Te University
Student Dormitory Regulations
Quy Tắc Quản Lý Ký Túc Xá Sinh Viên
Tại Trường Đại Học KHKT Shu-Te

民國 87 年 1 月 4 日 86 學年度第 1 學期學生宿舍委員會審議通過
民國 88 年 9 月 27 日 88 學年度第 1 學期宿舍委員會修正通過
民國 88 年 10 月 7 日 88 學年度第 1 學期學生宿舍室長大會修正通過
民國 91 年 6 月 14 日 90 學年度第 2 學期學生宿舍自治委員會修正通過
民國 91 年 7 月 22 日 90 學年度第 2 學期學務會議修正通過
民國 95 年 11 月 15 日 95 學年度第 1 學期第 2 次學生事務委員會修正通過
民國 98 年 4 月 8 日 97 學年度第 2 學期第 1 次學務會議修正通過
民國 102 年 4 月 10 日 101 學年度第 2 學期學務會議修正通過
民國 105 年 3 月 30 日 104 學年度第 2 學期第 1 次學生事務會議修正通過
民國 106 年 3 月 22 日 105 學年度第 2 學期學生事務會議修正通過
民國 107 年 3 月 15 日 106 學年第 2 學期第 2 次宿委會會議修正通過
民國 107 年 4 月 11 日 106 學年度第 2 學期學生事務會議修正通過
民國 108 年 3 月 6 日 107 學年度第 2 學期學生事務會議修正通過
民國 108 年 10 月 9 日 108 學年度第 1 學期學生事務會議修正通過
民國 111 年 11 月 2 日 111 學年度第 1 學期學生事務會議修正通過

Reviewed and passed in Student Dormitory Committee meeting in the 1st semester of academic year 1997 on Jan. 4, 1998
Amendment passed by Dormitory Committee in the 1st semester of academic year 1999 on Sep. 27, 1999
Amendment passed in dormitory room heads' meeting in the 1st semester of academic year 1999 on Oct. 7, 1999
Amendment passed by Student Dormitory Self-Governance Committee in the 2nd semester of academic year 2001 on Jun. 14, 2002
Amendment passed in the academic affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2001 on Jul. 22, 2002
Amendment passed in the 2nd Student Affairs meeting in the 1st semester of academic year 2006 on Nov. 15, 2006
Amendment passed in the 1st academic affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2008 on Apr. 8, 2009
Amendment passed in academic affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2012 on Apr. 10, 2013
Amendment passed in the 1st student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2015 on Mar. 30, 2016
Amendment passed in student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2016 on Mar. 22, 2017
Amendment passed in the 2nd Dormitory Committee meeting in the 2nd semester of academic year 2017 on Mar. 15, 2018
Amendment passed in student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2017 on Apr. 11, 2018
Amendment passed in student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2018 on Mar. 6, 2019
Amendment passed in student affairs meeting in the 1st semester of academic year 2019 on Oct. 9, 2019
Amendment passed in student affairs meeting in the 1st semester of academic year 2022 on Nov. 2, 2022

Thông qua quyết định của Ủy ban Ký túc xá Sinh viên học kỳ 1 năm học 1997 ngày 04 tháng 01 năm 1998
Thông qua sửa đổi của Ủy ban Ký túc xá Sinh viên học kỳ 1 năm học 1999 ngày 27 tháng 09 năm 1999
Thông qua sửa đổi Đại hội Trường phòng Ký túc xá Sinh viên học kỳ 1 năm học 1999 ngày 07 tháng 10 năm 1999
Thông qua sửa đổi của Ủy ban Tự quản Ký túc xá Sinh viên học kỳ 2 năm học 2001 ngày 14 tháng 06 năm 2002
Thông qua sửa đổi Hội nghị học vụ học kỳ 2 năm học 2001 ngày 22 tháng 07 năm 2002
Thông qua sửa đổi của Ủy ban Các vấn đề Sinh viên lần thứ 2 học kỳ 1 năm học 2006 ngày 15 tháng 11 năm 2006
Thông qua sửa đổi Hội nghị học vụ lần thứ 1 học kỳ 2 năm học 2008 ngày 08 tháng 04 năm 2009
Thông qua sửa đổi Hội nghị học vụ học kỳ 2 năm học 2012 ngày 10 tháng 04 năm 2013
Thông qua sửa đổi Hội nghị các vấn đề Sinh viên lần thứ nhất học kỳ 2 năm học 2015 ngày 30 tháng 03 năm 2016
Thông qua sửa đổi Hội nghị các vấn đề Sinh viên học kỳ 2 năm học 2016 ngày 22 tháng 03 năm 2017
Thông qua sửa đổi Hội nghị Ủy ban Ký túc xá Sinh viên lần thứ 2 học kỳ 2 năm học 2017 ngày 15 tháng 03 năm 2018
Thông qua sửa đổi Hội nghị các vấn đề Sinh viên học kỳ 2 năm học 2017 ngày 11 tháng 04 năm 2018
Thông qua sửa đổi Hội nghị các vấn đề Sinh viên học kỳ 2 năm học 2018 ngày 06 tháng 03 năm 2019
Thông qua sửa đổi Hội nghị các vấn đề Sinh viên học kỳ 1 năm học 2019 ngày 09 tháng 10 năm 2019
Thông qua sửa đổi Hội nghị các vấn đề Sinh viên học kỳ 1 năm học 2022 ngày 02 tháng 11 năm 2022

第一章 總則
Chapter 1 General Provisions
Chương I: Quy định chung

第一條 為達成學生生活教育之目的，輔導學生養成良好生活習慣，促使學生宿舍管理完善，發揮住宿生自動自發之自治精神，藉以維護住宿環境的安寧，確保住宿學生

的安全，並依據本校學生事務處設置辦法第六條之規定，訂定樹德科技大學學生宿舍管理規則（以下簡稱本規則）。

Article 1 To provide life education, encourage good living habits, promote effective dormitory management, and foster student self-governance and responsibility in maintaining a quiet and safe living environment, Shu-Te University (hereinafter referred to as “STU”) has established these Student Dormitory Regulations (hereinafter referred to as “these Regulations”) in accordance with Article 6 of the Shu-Te University Regulations for Establishment of Office of Student Affairs.

Điều 1: Để thực hiện mục đích giáo dục đời sống sinh viên, hướng dẫn sinh viên hình thành thói quen sinh hoạt tốt, thúc đẩy cải thiện công tác quản lý ký túc xá sinh viên, phát huy tinh thần tự quản của sinh viên nội trú, duy trì sự yên tĩnh của môi trường ký túc xá, đảm bảo an toàn cho sinh viên nội trú, theo quy định tại Điều 6 của Quy chế thành lập Phòng Các vấn đề Sinh viên của trường đại học này, Quy tắc quản lý ký túc xá sinh viên của trường Đại học KHKT Shu-Te (sau đây gọi tắt là Quy chế này) được xây dựng.

第二條 本校學生宿舍管理，除政府相關法令規定及校規外，均依本規則辦理。

Article 2 Besides the related government laws and regulations as well as the Regulations of STU, the management of STU’s student dormitory will have to follow these Regulations.

Điều 2: Việc quản lý ký túc xá sinh viên của trường được thực hiện theo quy định này, trừ các quy định của pháp luật có liên quan và nội quy của trường.

第三條 本校學生宿舍以供本校在學學生住宿之使用為原則。

Article 3 In principle, the student dormitory of STU provides accommodation mainly for the students currently studying at STU.

Điều 3: Ký túc xá sinh viên của trường về nguyên tắc được sử dụng để bố trí chỗ ở cho sinh viên theo học tại trường.

第四條 宿舍管理組織與職掌

第一項

一、學生事務處：

(一)負責學生宿舍管理之策劃與輔導。

(二)協助住宿學生生活輔導，負責偶發事件處理等事宜。

(三)督導、考核本校所屬餐廳及福利社之衛生、營養等有關事宜。

二、總務處：負責支援學生宿舍設備維護、修繕保養、財產管理、水電用品供應、環境衛生美化及招商等事項。

三、電算中心：負責宿舍網路之管理、維護等相關事宜。

四、各學院：協助各系所住宿學生生活輔導。

五、刪除

六、學生宿舍輔導老師（以下簡稱舍輔老師）受僑外陸生暨住宿服務組(以下簡稱住服組)之督導，負責宿舍一般庶務管理。舍輔老師係由學生事務處(以下簡稱學務處)聘，學期間協助維護宿舍公共設施安全與環境維護；寒暑假假期加強維護宿舍各項設備。並負責學生宿舍門控安全、會客登記、公共設施安全、水電、冷氣、監錄保全系統、燈火管制，公共財產保管及各項設施之換修與購置申請，要求住宿學生清點與簽收，期末全面清點、遺損簽證與報賠，期初寢室門鎖裝具分發與期末收回，宿舍清潔用品發放與衛生管理，學生郵件代收、登記分發，學生緊急急難病困救護協助、通報教官值勤與災害應變處

理，督導並考核及協助學生自治幹部管理宿舍公物、整潔維護等事項。（其詳細工作職責另訂）

第二項

- 一、學生宿舍設置「學生宿舍自治委員會」（以下簡稱宿委會），由會長、幹部、組員及會員所組成。（宿委會組織章程另訂）
- 二、學生宿舍自治幹部受值勤（住校）教官、住服組、學生事務長之輔導，負責推動有關宿舍活動、整潔、秩序、安全及修繕工作。

Article 4 Dormitory management, organization, and duties

Paragraph 1

1. Office of Student Affairs:

- (1) Responsible for planning and giving guidance for student dormitory management.
- (2) Assists the dormitory residents in life guidance, and responsible for handling incidental events and other matters.
- (3) Oversees and evaluates the hygiene, nutrition, and related matters of restaurants, cafeterias, and grocery stores in STU.

2. Office of General Affairs: Responsible for supporting dormitory operations, including equipment maintenance and repair, property management, water and electricity supply, environmental sanitation, beautification, and vendor leasing

3. Computer Center: Responsible for management and maintenance of dormitory internet network and related matters.

4. Various Colleges: Assist the dormitory residents of various departments and institutes in life guidance.

5. Deleted.

6. Resident directors of student dormitory (hereinafter referred to as “resident directors”) are supervised by the Overseas and Mainland Chinese Students and Housing Service Section, (hereinafter referred to as “Housing Service Section”), and are responsible for management of general affairs of the dormitory. Resident directors are employed by the Office of Student Affairs (hereinafter referred to as “OSA”) to assist in maintaining the public facilities, safety, and environment of the dormitory all through the semester, and strengthen the maintenance of various dormitory equipment during winter and summer breaks. Resident directors are also responsible for the access control and security of the dormitory gates, visitor registration, public facility security, water, electricity, air conditioning, CCTV and security system, lighting control, storage of common property, as well as applications for replacement, repair, and purchase of various facilities. Resident directors also request dormitory residents to make an inventory of room items and sign for receipt, make a comprehensive inventory at the end of each semester, provide attestation and compensation reports for any loss or damage, distribute and collect room keys at the beginning and the end of each semester, distribute dormitory cleaning supplies, manage dormitory sanitation, as well as handle the mail collection, registration, and distribution for students. In case of an emergency, illness, or requiring rescue, resident directors will assist affected students by notifying the military instructor on duty and responding in accordance with emergency protocols. Besides, resident directors oversee, evaluate and assist the dormitory self-governance officers in managing dormitories’ common property, maintaining cleanliness etc. (Detailed job duties and responsibilities of resident director will be determined/outlined separately).

Paragraph 2

1. Each student dormitory will set up a “Student Dormitory Self-Governance Committee” (hereinafter referred to as the “Dormitory Committee”), which will be composed of the chairperson, officers, team members, and general members. (The organization charter of the Dormitory Committee will be drawn up separately.)
2. The student dormitory self-governance officers of student dormitory are guided by the on-duty military instructors (living on campus), the Housing Service Section and the Dean of Student Affairs, and are responsible for holding activities and promoting cleanliness, order, safety, and repair work of dormitory.

Điều 4: Tổ chức và trách nhiệm quản lý ký túc xá

Mục I

I. Phòng Các vấn đề Sinh viên:

- (I) Chịu trách nhiệm lập kế hoạch và hướng dẫn quản lý ký túc xá sinh viên.
- (II) Hỗ trợ phụ đạo đời sống cho sinh viên nội trú, chịu trách nhiệm xử lý các sự cố phát sinh ngẫu nhiên.
- (III) Giám sát, đánh giá các vấn đề liên quan vệ sinh, dinh dưỡng của căng-tin và cửa hàng tạp hóa của nhà trường chúng tôi.

II. Phòng Hành chính Tổng hợp: Chịu trách nhiệm hỗ trợ các công tác như bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị trong ký túc xá sinh viên, quản lý tài sản, cung cấp điện nước, vệ sinh, mỹ quan môi trường và đấu thầu v.v...

III. Trung tâm điện toán: Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan quản lý, bảo trì mạng Internet trong ký túc xá.

IV. Các Học viện: Hỗ trợ phụ đạo đời sống cho sinh viên nội trú tại các Khoa.

V. Xóa bỏ.

VI. Giáo viên phụ đạo ký túc xá sinh viên (sau đây gọi tắt là giáo viên phụ đạo) chịu sự giám sát của Tổ Phục vụ Sinh viên Kiều/Ngoại/Đại lục và Ký túc xá (sau đây gọi tắt là Tổ Dịch vụ Ký túc xá) chịu trách nhiệm quản lý chung các công việc của ký túc xá. Giáo viên phụ đạo được Phòng Các vấn đề Sinh viên (sau đây gọi tắt là Phòng Học vụ) tuyển dụng, hỗ trợ duy trì an toàn cho các cơ sở hạ tầng công cộng của ký túc xá và môi trường trong cả học kỳ; trong kỳ nghỉ đông và nghỉ hè sẽ tăng cường bảo trì các trang thiết bị trong ký túc xá. Đồng thời chịu trách nhiệm về an ninh kiểm soát cửa ký túc xá sinh viên, đăng ký khách thăm, an toàn cơ sở hạ tầng công cộng, nước, điện, điều hòa, hệ thống ghi hình an ninh, quản chế đèn điện, bảo quản tài sản công cộng cũng như các đăng ký thay mới và mua sắm các cơ sở hạ tầng khác nhau, yêu cầu sinh viên nội trú phải kiểm kê và ký xác nhận, kiểm kê toàn diện vào cuối học kỳ, cung cấp báo cáo xác nhận và bồi thường cho bất cứ mất mát hoặc thiệt hại nào, phân phối khóa phòng ngủ vào đầu học kỳ và thu lại vào cuối học kỳ, phân phối vật dụng vệ sinh và quản lý vệ sinh ký túc xá, nhận hộ và đăng ký phân phối thư của sinh viên, hỗ trợ cứu hộ khẩn cấp cho sinh viên trong tình huống nguy kịch và bệnh tật, thông báo cho Tổng phụ trách đang làm nhiệm vụ và xử lý ứng biến thiên tai, giám sát và đánh giá cũng như hỗ trợ cán bộ tự quản của sinh viên trong việc quản lý tài sản chung và duy trì vệ sinh trong ký túc xá. (Trách nhiệm công việc chi tiết sẽ được lập riêng).

Mục II

- I. Ký túc xá sinh viên thành lập “Ủy ban Tự quản Ký túc xá Sinh viên” (sau đây gọi tắt là Ủy ban Ký túc xá) gồm có Hội trưởng, cán bộ, các tổ viên và hội viên. (Điều lệ tổ chức của Ủy ban Ký túc xá sẽ được lập riêng)
- II. Cán bộ tự quản ký túc xá sinh viên chịu sự chỉ đạo của Tổng phụ trách (nội trú), Tổ Dịch vụ Ký túc xá và Trưởng sự vụ sinh viên, có trách nhiệm thúc đẩy các hoạt động, vệ sinh, trật tự, an toàn và công tác sửa chữa trong ký túc xá.

第二章 住宿申請與床位分配

Chapter 2 Application for Dormitory Accommodation and Bed Assignment

Chương 2: Đơn xin chỗ ở và phân bổ giường

第五條 本校住宿申請每學年辦理一次，以日間部新生為主，如宿舍足夠，再依序開放日間部舊生及其他學制學生住宿為原則。經通知核准住宿之學生，應於住宿申請書所規定之期限內，繳交住宿費及保證金。未於規定時間內繳交住宿費用、保證金或簽定住宿契約者，以自願退宿論。但因不可抗力之因素而逾期者，不在此限。

Article 5 STU handles applications for dormitory accommodation, mainly for freshmen of daytime programs, once every academic year. If there are sufficient beds in the dormitory, accommodation will also be opened to undergraduates of daytime programs as well as students of other academic systems. Those students having been notified of being approved for dormitory accommodation should pay the accommodation fee and security deposit within the period specified in the application form for dormitory accommodation. Any of them failing to pay the accommodation fee and security deposit or failing to sign the dormitory accommodation contract within the specified period of time will be considered to have canceled the accommodation voluntarily. But this limitation does not apply to any delays due to force majeure.

Điều 5: Nhà trường chúng tôi xử lý đăng ký ký túc xá một lần mỗi năm học, chủ yếu là tân sinh viên hệ ban ngày. Nếu có đủ ký túc xá, sẽ mở theo thứ tự cho sinh viên cũ hệ ban ngày và các sinh viên của hệ đào tạo khác. Sinh viên đã được thông báo phê duyệt ký túc xá, phải nộp phí ký túc xá và tiền đặt cọc trong thời hạn quy định đã được ghi trong Đơn đăng ký ký túc xá. Trường hợp không nộp phí ký túc xá, tiền đặt cọc hoặc không ký kết Hợp đồng nội trú trong thời gian quy định, thì sẽ được coi là tự nguyện trả phòng. Tuy nhiên trường hợp quá hạn do nguyên nhân bất khả kháng, thì không thuộc phạm vi này.

第六條 錄取本校日間部之新生於接獲通知後，應於指定時間內上網申請宿舍，向學生事務處住服組辦理住宿申請（以外縣市為優先），逾期申請者不予受理。舊生可於開放申請時間到住服組宿舍系統上網登記參與抽籤。

Article 6 After freshmen are admitted to the daytime programs of STU and have received enrollment notification, they should apply for dormitory online before deadline, and submit the application for dormitory accommodation to the Housing Service Section, Office of Student Affairs (priority will be given to students from other counties and cities of Taiwan). Applications submitted after deadline will not be accepted. As for undergraduates applying for dormitory accommodation, they can apply online on the dormitory system of the Housing Service Section during the period opened for application, so as to participate in the draw.

Điều 6: Tân sinh viên trúng tuyển hệ ban ngày của trường chúng tôi, phải đăng ký ký túc xá trực tuyến trong thời gian quy định sau khi nhận được thông báo, và nộp Đơn đăng ký ký túc xá cho Tổ Dịch vụ Ký túc xá - Phòng Các vấn đề Sinh viên (ưu tiên sinh viên ở các huyện, thành phố khác), nếu nộp trễ sẽ không thụ lý. Sinh viên cũ có thể đăng ký tham gia bốc thăm trực tuyến tại hệ thống ký túc xá của Tổ Dịch vụ Ký túc xá trong thời gian đăng ký.

第七條 住宿生之床位，以外籍生、離島生、中低及低收入戶、書卷獎(最新兩學期)學生、書院生、體保生、宿委幹部、原住民學生、身心障礙學生、身心障礙人士子女及特殊境遇家庭子女孫子女為優先保障對象，且須按住服組之分配進住，未經許可不得任意調換；擅自調換床位者，經住服組裁定，陳報學生事務處後限期搬離宿舍。

Article 7 Dormitory bed assignments will prioritize international students, students from outlying islands, students from low- to middle-income and low-income families, recipients of scholarships (within the past two semesters), residential college students, student athletes, dormitory self-governance officers, Indigenous students, students with disabilities, children of persons with disabilities, and children or grandchildren from families with special circumstances. All students must move into and remain in the bed assigned by the Housing Service Section. Unauthorized bed changes are strictly prohibited. Any student who changes beds without approval will be subject to disciplinary action by the Housing Service Section, which will report the case to the Office of Student Affairs and require the student to move out of the dormitory within a specified time.

Điều 7: Đối tượng đảm bảo được ưu tiên giường ngủ tại ký túc xá gồm sinh viên nước ngoài, sinh viên vùng đảo xa bờ, gia đình có thu nhập thấp và trung bình thấp, sinh viên đạt giải thưởng học tập (trong hai học kỳ gần nhất), sinh viên Học viện, sinh viên thể thao, cán bộ Ủy ban Ký túc xá, sinh viên dân tộc thiểu số, sinh viên khuyết tật, con của người khuyết tật và con/cháu của gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, đồng thời phải chuyển đến theo sự phân phối của Tổ Dịch vụ Ký túc xá, không được tự ý thay đổi giường ngủ nếu chưa được cho phép; trường hợp tự ý thay đổi giường ngủ, sau khi đã được Tổ Dịch vụ Ký túc xá quyết định, trình báo cho Phòng Các vấn đề Sinh viên, sẽ phải chuyển ra khỏi ký túc xá trong thời hạn quy định.

第八條 凡經核准住宿之學生，除休學、退學及勒令退宿者外，其住宿權可保持至本學年結束；但勒令退宿者，在學期間不得再行申請。

Article 8 Except for students who have suspended their studies, discontinued their studies, or are ordered to check out of the dormitory, all students being approved for dormitory accommodation may retain their right to dormitory accommodation until the end of the current academic year. But students who are ordered to check out of the dormitory must not apply for dormitory accommodation again during their studies at STU.

Điều 8: Bất cứ sinh viên nào đã được phê duyệt chuyển vào, đều có quyền chuyển vào cho đến hết năm học hiện tại, trừ trường hợp tạm thời nghỉ học, thôi học và bị buộc phải trả phòng; song trường hợp bị buộc phải trả phòng không được phép đăng ký lại trong học kỳ đó.

第九條 學生宿舍限制申請部分：

- 一、患法定傳染性疾病、精神異常或其他重病（身障生除外）短期內無法痊癒而有隔離必要或須特殊治療者，不得申請住宿，以維護住宿生之健康與安全。若確實有住宿需求者，須檢具醫院診斷書，專案報請校長核可後，始得申請住校。
- 二、前項限制申請條文列入申請書表，由申請學生具結。若有隱瞞或作不實之登載者，除立即退宿外，學生本人應送交本校學生獎懲委員會議處；若造成損害者，應依相關法令負相關責任。

Article 9 Restrictions on application for student dormitory:

1. To protect the health and safety of all dormitory residents, students suffering from notifiable infectious diseases, mental disorders, or other serious illnesses (excluding students with disabilities) that prevent short-term recovery and require isolation or special treatment are not eligible to apply for dormitory accommodation. If such students have a genuine need for accommodation, they must submit a medical diagnosis from a hospital along with a special request for approval by the President of STU before applying.
2. This application restriction mentioned in the foregoing provision must be clearly stated in the dormitory application form and acknowledged with the applicant's signature. Any student who conceals or provides false information will be required

to check out of the dormitory immediately and will be subject to disciplinary action as determined by STU's Student Rewards and Disciplinary Committee. If any harm or damage results, the student will also be held legally responsible in accordance with relevant laws.

Điều 9: Hạn chế đăng ký ký túc xá sinh viên:

- I. Sinh viên mắc các bệnh truyền nhiễm theo luật định, rối loạn tâm thần hoặc các bệnh nghiêm trọng khác (ngoại trừ sinh viên khuyết tật) không thể phục hồi hoàn toàn trong thời gian ngắn và cần thiết phải được cách ly hoặc điều trị đặc biệt, thì không được đăng ký ký túc xá, để bảo vệ sức khỏe và an toàn của sinh viên nội trú. Trường hợp thực sự có nhu cầu về chỗ ở, thì phải nộp Giấy chẩn đoán của Bệnh viện, báo cáo và được Hiệu trưởng phê duyệt, thì mới được đăng ký nội trú trong trường.
- II. Các điều khoản đăng ký hạn chế nêu tại mục trước phải được đưa vào Đơn đăng ký và được sinh viên ký cam kết. Trường hợp có hành vi che giấu thông tin hoặc sử dụng thông tin không đúng sự thật, ngoài việc lập tức trả phòng ra, bản thân sinh viên đó phải bị báo cáo đưa lên Phòng Hội nghị Ủy ban Khen thưởng Kỷ luật Sinh viên của trường chúng tôi; trường hợp gây thiệt hại, thì phải chịu trách nhiệm liên quan theo pháp lệnh liên quan.

第三章 住宿規定

Chapter 3 Dormitory Accommodation Regulations

Chương III: Quy định nội trú

第十條 學生進住宿舍後，須遵守有關生活公約及規定（詳如第八章），如有違犯依其情節輕重可處申誡以上之懲罰，嚴重者經宿委會及舍輔老師裁定，陳報學務處可勒令其搬離宿舍取消其住宿權利。

Article 10 Students having moved into the dormitory must abide by the Student Dormitory Life Regulations (hereinafter referred to as "Dormitory Life Regulations") as well as the related regulations (please see the details in Chapter 8). Any student violating the Dormitory Life Regulations and regulations aforesaid will be punished with an admonition or above, depending on the severity of violation. In case of serious violations, the punishment will be judged by the Dormitory Committee and the resident directors, and then reported to the Office of Student Affairs, which may order the violating students to move out of the dormitory and have their accommodation rights revoked.

Điều 10: Sau khi sinh viên chuyển vào ký túc xá, phải tuân thủ các Quy ước và quy định sinh hoạt có liên quan (quy định chi tiết tại Chương VIII). Nếu vi phạm quy định, có thể bị phạt từ cảnh cáo trở lên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tình hình. Trường hợp nghiêm trọng, sau khi đã được Ủy ban Ký túc xá và giáo viên phụ đạo ra quyết định, báo cáo lên Phòng Các vấn đề Sinh viên, thì có thể bị buộc phải rời khỏi ký túc xá và hủy quyền nội trú.

第十一條 住宿學生如有下列各款情事，經查證屬實者，除即勒令限期搬離宿舍外，並取消爾後申請住宿之權利：

- (一) 擅自頂讓床位、霸佔床位、或拒絕他人合法進住，情節重大者。
- (二) 於宿舍區賭博、酗酒鬧事、吸毒、鬥毆，情節重大者。
- (三) 儲存危險物品或違禁物，情節重大者。
- (四) 擅自留宿非同寢室住宿生，經警告無效而再犯者。
- (五) 擅自留宿異性人員，經查獲而再犯者。

- (六) 擅自接裝未經學校同意之電器，經警告無效而再犯者。前述未經學校同意之電器，由住服組另行規定公告之。
- (七) 擅自在宿舍內炊膳，經警告勸導無效而再犯者。
- (八) 擅自在寢室內飼養動物，經警告無效而再犯者。
- (九) 擅自更換寢室門鎖者。
- (十) 寒暑假假期不按規定申請住宿而私自進住者。
- (十一) 違反公共衛生、居住安寧或公共安全，嚴重影響他人作息者。
- (十二) 蓄意損壞宿舍公物者。
- (十三) 因過失損壞或遺失宿舍公物者，經要求限期賠償，逾期不賠償者。
- (十四) 違反宿委會訂定之相關住宿規定，情節重大者。
- (十五) 於學生宿舍內竊取他人財物，經查屬實者（涉民、刑事部分移送法辦）。
- (十六) 個人蓄意或疏失而引發宿舍火災，經查屬實者（涉民、刑事部份移送偵辦）。
- (十七) 未繳住宿費者。

Article 11 Any student living in the dormitory and having any of the following circumstances that are found to be true, will be ordered to move out of the dormitory within a specified period of time, and their rights to apply for dormitory accommodation in the future will be revoked:

- (1) Students who give their beds to others without permission, occupy beds that are not assigned to them, or prevent other residents from living in the dormitory and the violations are deemed serious.
- (2) Students who engage in gambling, excessive drinking, disorderly behaviors, drug use, or fighting within the dormitory area and the violations are deemed serious.
- (3) Students who store dangerous goods or contraband and the violations are deemed serious.
- (4) Students who let a dormitory resident of another room stay in the same room overnight without permission, and commit this offense again despite being warned.
- (5) Residents who let a person of the opposite sex stay in the room overnight without permission, and commit this offense again after being caught.
- (6) Students who connect with or install without permission any electrical appliances that have not been approved by STU, and commit this offense again despite being warned. The aforesaid electrical appliances that have not been approved by STU will be separately regulated and announced by the Housing Service Section.
- (7) Students who cook in the dormitory without permission, and commit this offense again despite being warned and exhorted.
- (8) Students who keep animals in the dormitory without permission, and commit this offense again despite being warned.
- (9) Students who change the dormitory room door locks without permission.
- (10) Students who move into the dormitory during winter and summer breaks without applying for dormitory accommodation in accordance with the regulations.
- (11) Students who violate public health, residential peace and quiet or public safety rules and seriously affect the daily lives of others.
- (12) Students who deliberately damage the common property of the dormitory.
- (13) Students who damage dormitory common property or make them lost due to negligence, and fail to pay compensation within a specified period of time despite being requested to do so.
- (14) Students who violate the relevant accommodation regulations formulated by the Dormitory Committee and the violations are serious.

- (15) Students who are found, after investigation, to have stolen another person's property within the dormitory. (If the case involves civil or criminal liability, the student will be referred to judicial authorities.)
- (16) Students who are found, after investigation, to have caused a fire in the dormitory intentionally or through negligence. (If the case involves civil or criminal liability, the student will be referred to judicial authorities.)
- (17) Students who have not paid their accommodation fees.

Điều 11: Sinh viên nội trú nếu có một trong các trường hợp sau đây, đã bị phát hiện và xác minh đúng sự thật, thì buộc phải rời khỏi ký túc xá trong thời hạn quy định, đồng thời hủy quyền đăng ký ký túc xá sau này:

- (I) Trường hợp tự ý nhường giường, chiếm giường, hoặc từ chối người khác chuyển vào hợp pháp, có tình tiết nghiêm trọng.
- (II) Trường hợp đánh bạc, uống rượu làm ồn, sử dụng ma túy, gây gỗ đánh nhau trong khu ký túc xá, có tình tiết nghiêm trọng.
- (III) Lưu trữ vật phẩm nguy hiểm hoặc hàng cấm, có tình tiết nghiêm trọng.
- (IV) Trường hợp tự ý giữ sinh viên khác phòng ngủ lại qua đêm, đã bị cảnh cáo mà vẫn tái phạm.
- (V) Trường hợp tự ý giữ người khác giới ngủ lại qua đêm, đã bị phát hiện mà vẫn tái phạm.
- (VI) Trường hợp tự ý lắp đặt thiết bị điện mà chưa được nhà trường đồng ý, đã bị cảnh cáo mà vẫn tái phạm. Các thiết bị điện chưa được nhà trường đồng ý nêu trên được Tổ Dịch vụ Ký túc xá quy định và thông báo.
- (VII) Trường hợp tự ý nấu ăn trong ký túc xá, đã được cảnh cáo khuyến răn mà vẫn tái phạm.
- (VIII) Trường hợp tự ý nuôi động vật trong phòng ngủ, đã được cảnh cáo mà vẫn tái phạm.
- (IX) Trường hợp tự ý thay đổi khóa cửa phòng ngủ.
- (X) Trường hợp tự ý chuyển vào trong kỳ nghỉ đông/ngỉ hè mà không đăng ký theo quy định.
- (XI) Trường hợp vi phạm vệ sinh cộng đồng, an ninh cư trú hoặc an toàn công cộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt của người khác.
- (XII) Trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản công cộng trong ký túc xá.
- (XIII) Trường hợp làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản công cộng trong ký túc xá do bất cẩn, đã được yêu cầu bồi thường trong thời hạn quy định, nhưng quá hạn không bồi thường.
- (XIV) (IX) Trường hợp vi phạm các quy định nội trú có liên quan do Ủy ban Ký túc xá đặt ra, có tình tiết nghiêm trọng.
- (XV) Trường hợp ăn cắp tài sản của người khác trong ký túc xá sinh viên, đã bị phát hiện và xác minh đúng sự thật (hồ sơ dân sự, hình sự được đề xuất lên Tòa án).
- (XVI) Trường hợp hỏa hoạn xảy ra trong ký túc xá do cá nhân cố ý hoặc vô ý gây ra, đã được xác minh là đúng sự thật (hồ sơ dân sự, hình sự đề xuất lên Cơ quan điều tra).
- (XVII) Trường hợp chưa nộp phí ký túc xá.

第十二條 本校實施 24 小時門控管制，並實施夜間點名。

夜間點名措施如下：

- 一、週一至週三：各宿舍清查住宿生人數。
- 二、週四：針對週一至週三清查未到及特定人員實施複查。
- 三、刪除。

Article 12 STU enforces 24-hour access control and conducts nightly roll calls. The roll call procedures are as follows:

1. Monday to Wednesday: A headcount is conducted to record the number of dormitory residents present in each dormitory.
2. Thursday: Designated personnel re-check the attendance of students who were previously marked absent from Monday to Wednesday.
3. Deleted.

Điều 12: Nhà trường chúng tôi thực hiện kiểm soát ra vào cổng 24/24, và điểm danh ban đêm.

Biện pháp điểm danh ban đêm như sau:

- I. Từ thứ Hai đến thứ Tư: Kiểm tra số sinh viên nội trú trong từng ký túc xá.
- II. Thứ Năm: Kiểm tra lại những người không có mặt trong buổi kiểm tra từ thứ Hai đến thứ Tư và những cá nhân cụ thể.
- III. Xóa bỏ.

第十三條 為方便學生宿舍之分配與管理，住服組得將學生宿舍分為男生宿舍和女生宿舍。男性不得進入女生宿舍及樓層，女性亦不得進入男生宿舍及樓層，違反者以宿舍生活公約處分之，情節嚴重者由宿委會召開懲戒會議通過後，陳報學生事務處予以退宿處分。（執行公務之男性進入女生樓層或寢室應穿戴校方規定之可辨衣物，如公務背心、識別證）

Article 13 For assignment and management of student dormitory, the Housing Service Section divides student dormitory into male and female dormitory. Men must not enter the female dormitory and floors, whereas women must not enter the male dormitory and floors. Violators will be punished in accordance with Dormitory Life Regulations. For serious violations, the Dormitory Committee will hold a disciplinary meeting and report the resolution to the Office of Student Affairs, which will order the violators to check out of the dormitory. (Any male staff member entering the female dormitory or its floors for official duties must wear identifiable attire designated by STU, such as an official uniform vest and identification badge.)

Điều 13: Để thuận tiện cho việc phân phối và quản lý ký túc xá sinh viên, Tổ Dịch vụ Ký túc xá chia ký túc xá sinh viên thành ký túc xá nam và ký túc xá nữ. Nam giới không được phép đi vào khu ký túc xá và tầng lầu dành cho nữ giới, còn nữ giới cũng không được phép đi vào khu ký túc xá và tầng lầu dành cho nam giới, trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Quy ước sinh hoạt của ký túc xá. Trường hợp nghiêm trọng, Ủy ban Ký túc xá sẽ họp kỷ luật và báo cáo lên Phòng Các vấn đề Sinh viên buộc sinh viên đó trả phòng. (Nhân viên nam thực hiện công việc khi vào tầng lầu hoặc phòng ngủ nữ giới, phải mặc trang phục có thể nhận dạng theo quy định của nhà trường, như áo vest và thẻ nhận dạng)

第十四條 宿舍晚上十點以後，訪客不得進入及逗留，違反者以學生住宿生活自治公約(以下簡稱宿舍生活公約)處分。

Article 14 No visitors are allowed to enter or stay in the dormitory after 10:00 p.m., and violators will be punished in accordance with Dormitory Life Regulations.

Điều 14: Khách thăm không được đi vào hoặc ở lại ký túc xá sau 10 giờ đêm. Trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Quy ước tự quản sinh hoạt ký túc xá sinh viên (sau đây gọi tắt là Quy ước sinh hoạt ký túc xá).

第十五條 刪除

Article 15 Deleted.

Điều 15: Xóa bỏ.

第十六條 住校生於宿舍內發生緊急突發狀況應立即反映，緊急事件連絡與安全注意事項另訂之。

Article 16 If an emergency occurs in a dormitory, students living in the dormitory should report it immediately. Emergency contacts and safety precautions have been formulated separately.

Điều 16: Khi có tình huống khẩn cấp xảy ra trong ký túc xá, sinh viên nội trú phải phản ánh ngay, phương thức liên lạc khẩn cấp và những điều cần chú ý an toàn sẽ được quy định riêng.

第十七條 學生宿舍在學務長指導下，由校安人員、舍輔老師及宿舍幹部，不定期對寢室抽檢，以維護宿舍環境及安全，並應於事前公告或以書面通知，住宿生應配合實施。如遇緊急或安全事故時，權責單位得不經住宿學生同意逕行進入宿舍寢室做適當處置。但權責單位應於處置後三日內以書面告知。

Article 17 Under the guidance of the Dean of Student Affairs, school security personnel, resident directors, and dormitory self-governance officers will irregularly conduct random inspections of dormitory rooms in order to maintain the environment and safety of the dormitory. Inspections should be announced in advance or notification should be sent in writing, and all dormitory residents should cooperate with the implementation of inspections. In case of an emergency or safety incident, the responsible unit, without the consent of dormitory residents, may directly enter the dormitory room of the suspected violator to take appropriate action. But within three days after the action was taken, the responsible unit should give the student concerned a written notice.

Điều 17: Dưới sự chỉ đạo của Trưởng Phòng Các vấn đề Sinh viên, nhân viên an ninh nhà trường, giáo viên phụ đạo và cán bộ ký túc xá phải kiểm tra định kỳ phòng ngủ trong ký túc xá sinh viên, để duy trì môi trường và an toàn ký túc xá. Đồng thời phải công bố trước hoặc thông báo bằng văn bản, các sinh viên nội trú phải phối hợp thực hiện. Trong trường hợp xảy ra sự cố khẩn cấp hoặc sự cố an toàn, Đơn vị có trách nhiệm có thể trực tiếp đi vào phòng ngủ trong ký túc xá mà không cần sự đồng ý của sinh viên để thực hiện các biện pháp thích hợp. Tuy nhiên Đơn vị có trách nhiệm phải thông báo bằng văn bản trong vòng 3 ngày sau khi thực hiện xử lý.

第四章 寒暑假離校及住校

Chapter 4 Dormitory Check-In and Check-Out During Winter and Summer Breaks

Chương IV: Rời trường và sống trong khuôn viên trường trong kỳ nghỉ đông và hè

第十八條 寒暑假期間，留校住宿依本校學生寒暑假申請住宿及退宿管理規則行使之。

Article 18 Students' accommodation in the dormitory during winter and summer breaks will be handled in accordance with Shu-Te University Regulations for Winter and Summer Break Dormitory Accommodation Application and Check-out

Điều 18: Trong thời gian nghỉ đông/nghỉ hè, sinh viên ở lại trường phải tuân thủ quy tắc của nhà trường về việc đăng ký ký túc xá và trả phòng trong thời gian nghỉ đông/nghỉ hè.

第十九條 學生應於宿舍封宿日前(含)，將宿舍打掃乾淨，繳清借用之公物。寒暑假須將私有物品自行攜回，外籍生、正式學制陸生、身障生及離島生如有續住，可將私有物品集中放置於指定空間，如因宿舍外借或清掃，而遺失物品者，學校不負保管及賠償責任，退宿時需按寢室清點表由舍輔老師檢驗各種設備，損壞者需負責賠償。（詳見總務處宿舍物品賠償金額表）

Article 19 Before the dormitory closing date (inclusive), students must clean and tidy their rooms and return all borrowed common property. During winter and summer breaks, students are required to take their personal belongings with them. However, international

students, Mainland Chinese students with formal student status, students with disabilities, and students from outlying islands who wish to continue residing in the dormitory may store their personal belongings in designated areas. STU is not responsible for any loss of personal belongings due to dormitory lending or cleaning. When checking out, resident directors will inspect each room's equipment against the Dormitory Room Inventory Checklist. Students will be held responsible for any damaged items and must compensate accordingly. (For details, please refer to the Table of Compensation Amounts for Dormitory Items provided by the Office of General Affairs.)

Điều 19: Sinh viên phải vệ sinh ký túc xá sạch sẽ và trả lại toàn bộ tài sản công cộng đã mượn dùng trước (kể cả) ngày đóng cửa ký túc xá. Trong kỳ nghỉ đông/ngỉ hè, sinh viên phải mang theo đồ dùng cá nhân. Sinh viên nước ngoài, sinh viên đại lục theo học hệ chính quy, sinh viên khuyết tật và sinh viên vùng đảo xa bờ muốn tiếp tục nội trú trong ký túc xá, thì có thể đề đồ đạc cá nhân của mình trong không gian đã được chỉ định. Nếu đồ đạc bị mất do cho mượn hoặc dọn dẹp ký túc xá, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm bảo quản hoặc bồi thường. Khi trả phòng, giáo viên phụ đạo sẽ kiểm tra toàn bộ các trang thiết bị theo danh mục kiểm kê phòng ngủ, trường hợp hư hỏng thì phải chịu trách nhiệm bồi thường. (Chi tiết vui lòng tham khảo Bảng số tiền bồi thường tài sản ký túc xá của Phòng Hành chính Tổng hợp)

第二十條 寒暑假期間，為確保宿舍安全，統一集中住宿，不使用之宿舍一律封閉，不再開放，除管理人員及檢查維修者外，任何學生不得擅自進入，個人必需用品（如證件、書籍等），應先行攜回，以免宿舍關閉造成不便。

Article 20 To ensure dormitory safety during winter and summer breaks, all residents must consolidate into specific dormitory. Dormitories not in use will be closed and remain inaccessible. Except for management staff, inspectors, and maintenance personnel, no students are allowed to enter closed dormitories without permission. To avoid inconvenience caused by dormitory closures, residents should bring essential personal items (such as personal identification documents, books, etc.) with them in advance.

Điều 20: Trong thời gian nghỉ đông/ngỉ hè, để bảo đảm an toàn ký túc xá, sẽ tập trung nội trú, các ký túc xá khác không sử dụng đến sẽ đóng cửa. Ngoại trừ nhân viên quản lý và nhân viên bảo trì ra, không sinh viên nào được phép tự ý đi vào, các đồ dùng cá nhân cần thiết (như giấy tờ tùy thân, sách vở v.v...) phải mang theo trước, để tránh gây bất tiện do ký túc xá đóng cửa.

第二十一條 宿舍每學期開宿、封宿均依本校行事曆行之。

Article 21 The opening and closing dates of the dormitory in each semester are based on the calendar of STU.

Điều 21: Việc mở cửa, đóng cửa ký túc xá mỗi học kỳ đều được thực hiện theo lịch học của nhà trường chúng tôi.

第二十二條 宿舍因故外借時，由學務處住服組及宿委會幹部協助處理。

Article 22 When a dormitory is borrowed for some reason, the Housing Service Section, Office of Student Affairs as well as the dormitory self-governance officers of the Dormitory Committee will assist in handling the related matters.

Điều 22: Khi mượn ký túc xá vì lý do nào đó, Tổ Dịch vụ Ký túc xá - Phòng Các vấn đề Sinh viên và cán bộ Ủy ban Ký túc xá sẽ hỗ trợ giải quyết.

第五章 退宿與退費規定

Chapter 5 Check-Out and Refund Rules

Chương V: Quy định về trả phòng và hoàn trả phí

第二十三條 住宿學生有下列情形之一者，應即辦理退宿：

- 一、學年結束、畢業。
- 二、休學、轉學、退學。
- 三、表現不佳、簽奉核准、勒令退宿者。
- 四、自願申請經核准退宿者。
- 五、患法定傳染性疾病、精神異常或其他重病（身障生除外）短期內無法痊癒而有隔離必要或須特殊治療者。

Article 23 Any students having any of the following circumstances should check out of the dormitory immediately:

1. Students who stay in the dormitory after the end of an academic year, or after graduation.
2. Students who suspend their studies, transfer to another university, or discontinue their studies.
3. Students who have poor performance and are ordered to check out of the dormitory upon school approval.
4. Students who voluntarily apply for checking out of the dormitory and have the application approved.
5. Students who suffer from notifiable infectious diseases, mental disorders, or other serious illnesses (excluding students with disabilities) that prevent short-term recovery and require isolation or special treatment.

Điều 23: Sinh viên nội trú nếu có một trong các tình hình sau đây, thì phải đăng ký trả phòng ngay:

- I. Kết thúc năm học, tốt nghiệp.
- II. Tạm thời nghỉ học, chuyển trường, thôi học.
- III. Trường hợp thành tích kém, đã được phê duyệt, buộc phải trả phòng.
- IV. Trường hợp tự nguyện đăng ký, và đã được phê duyệt trả phòng.
- V. Trường hợp mắc các bệnh truyền nhiễm theo luật định, rồi loại tâm thần hoặc các bệnh nghiêm trọng khác (ngoại trừ sinh viên khuyết tật) không thể phục hồi hoàn toàn trong thời gian ngắn và cần thiết phải được cách ly hoặc điều trị đặc biệt.

第二十四條 經勒令退宿者，學生事務處應通知其導師，該員於接獲退宿通知後三日內應遷離宿舍，所繳付住宿費不予退費，並取消爾後住宿資格。

Article 24 If a student is ordered to check out of the dormitory, the Office of Student Affairs should notify their class advisor of such order, and the student should move out of the dormitory within three days after receiving the check-out notice. The accommodation fees paid will not be refunded to the student, and their eligibility for dormitory accommodation at STU in the future will be canceled.

Điều 24: Trường hợp bị buộc phải trả phòng, Phòng Các vấn đề Sinh viên phải thông báo cho giáo viên hướng dẫn của sinh viên đó, sinh viên đó phải chuyển ra khỏi ký túc xá trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trả phòng, phí ký túc xá đã nộp sẽ không được hoàn trả lại, và hủy tư cách nội trú sau này.

第二十五條 退宿學生應依下列各款程序辦理退宿，並依樹德科技大學學生宿舍收退費要點辦理退費。

退宿程序：

- 一、向舍輔老師領取寢室清點表及退宿申請單，完期清點作業並繳還公物。

二、持寢室清點表及退宿申請單至住服組辦理退宿登記。

三、(刪除)

Article 25 Students going to check out of the dormitory should proceed with the following check-out procedure, and go through the refund steps in accordance with “Shu-Te University Guidelines for Student Dormitory Fee Collection and Refunds.”

Check-out procedure:

1. Obtain from a resident director a Dormitory Room Inventory List and Check-Out Application Form, complete making an inventory of room items, and return the common property.
2. Take the Dormitory Room Inventory List and Check-Out Application Form to the Housing Service Section to apply to check out of the dormitory.
3. Deleted

Điều 25: Sinh viên trả phòng phải thực hiện theo các thủ tục sau và được hoàn trả lại phí theo Trọng điểm thu phí, hoàn phí ký túc xá sinh viên tại trường Đại học KHKT Shu-Te.

Thủ tục trả phòng:

- I. Nhận biểu mẫu kiểm kê phòng ngủ và Đơn đăng ký trả phòng từ giáo viên phụ đạo, hoàn thành công tác kiểm kê và nộp trả tài sản công cộng trong thời hạn quy định.
- II. Mang biểu mẫu kiểm kê phòng ngủ và Đơn đăng ký trả phòng đến Tổ Dịch vụ Ký túc xá để đăng ký trả phòng.
- III. Xóa bỏ

第二十六條 離宿時如有財務毀損或未完成清潔，賠償或扣款方式如下：（詳細賠償辦法依總務處公告宿舍物品賠償金額表）

- 一、財物毀損可修復使用，其一切修復費用應責令有關人員負擔。
- 二、財物毀損不堪修復使用者，應責令有關人員負責賠償。
- 三、宿舍環境未完成清潔及私人物品未清空者，核扣新台幣壹佰至伍佰元整清潔費用。

Article 26 If any property is damaged or room cleaning is incomplete when students move out of the dormitory, the following compensation or fee deduction procedures will apply: (Detailed compensation regulations are based on the Table of Compensation Amounts for Dormitory Items issued by the Office of General Affairs.)

1. If the damaged property can be repaired and reused, the responsible students must pay all repair costs.
2. If the property is damaged beyond repair, the responsible students will be required to provide full compensation.
3. If the dormitory room is not thoroughly cleaned or personal belongings are not removed, a cleaning fee ranging from NT\$100 to NT\$500 will be deducted.

Điều 26: Khi rời khỏi ký túc xá, nếu có tình trạng gây hư hỏng tài sản hoặc chưa hoàn thành việc vệ sinh, thì phương thức bồi thường hoặc khấu trừ như sau: (Biện pháp bồi thường chi tiết tham khảo Bảng số tiền bồi thường đồ dùng trong ký túc xá do Phòng Hành chính Tổng hợp công bố)

- I. Trường hợp tài sản bị hư hỏng có thể sửa chữa và sử dụng lại, mọi chi phí sửa chữa sẽ do những người có liên quan gánh vác.
- II. Trường hợp tài sản bị hư hỏng không thể sửa chữa được, người có liên quan phải chịu trách nhiệm bồi thường.
- III. Trường hợp chưa hoàn thành dọn dẹp môi trường ký túc xá và đồ dùng cá nhân, sẽ khấu trừ phí vệ sinh từ 100 Đài tệ đến 500 Đài tệ.

第六章 學生宿舍設備與公物
Chapter 6 Student Dormitory Equipment and Common Property
Chương VI: Thiết bị và tài sản công cộng trong ký túc xá sinh viên

第二十七條 宿舍之公物清點、維護與保管依總務處『樹德科技大學財產管理辦法』辦理。
每學期初進住與學期末離宿時由宿委會幹部配合舍輔老師實施清點。

Article 27 The inventory, maintenance, and storage of dormitory property will be handled in accordance with the “Shu-Te University Guidelines for Property Management” formulated by the General Affairs Office. At the beginning of each semester when students move into the dormitory and at the end of each semester when students move out of the dormitory, dormitory self-governance officers from the Dormitory Committee together with a resident director, will conduct an inventory of room items.

Điều 27: Việc kiểm kê, bảo vệ, bảo quản tài sản công cộng trong ký túc xá được thực hiện theo “Biện pháp quản lý tài sản của Đại học KHKT Shu-Te” tại Phòng Hành chính Tổng hợp. Các cán bộ Ủy ban Ký túc xá sẽ phối hợp với giáo viên phụ đạo tiến hành kiểm kê khi sinh viên chuyển đến vào đầu mỗi học kỳ và chuyển ra vào cuối mỗi học kỳ.

第二十八條 學生宿舍公物分為公用及自用兩部份，由舍輔老師分列清單。自用公物於學生進住時清點設備，自行使用並負擔維護之責，退宿時繳回；如有非自然損壞者，應由使用人賠償。公用公物如有使用不當而致損壞者，應由共同使用者賠償之。學生宿舍公物之自然損壞或老舊者，由總務處負責維修、改良或補充。

Article 28 Common property in student dormitories is classified into two categories: shared-use and personal-use items. The resident directors will maintain a separate inventory for each category. For personal-use items, an equipment checklist will be completed when students move in. Students are responsible for the proper use and maintenance of these items and must return them upon check-out. Any unnatural damage must be compensated by the individual user. For shared-use items, if damage results from improper use, all users involved will be held jointly responsible for compensation. If common property is damaged due to natural wear and tear or deterioration, the Office of General Affairs will handle the necessary repairs, replacements, or supplements.

Điều 28: Tài sản công cộng trong ký túc xá sinh viên được chia thành hai phần là phần sử dụng chung và phần sử dụng riêng, do giáo viên phụ đạo lập danh mục. Khi sinh viên chuyển đến phải kiểm kê tài sản công cộng sử dụng riêng, tự sử dụng và chịu trách nhiệm sửa chữa, và hoàn trả lại khi trả phòng; trường hợp có bất cứ hư hỏng nào không phải do nguyên nhân tự nhiên, người sử dụng phải bồi thường thiệt hại. Trường hợp sử dụng tài sản công cộng sử dụng chung gây hư hỏng do sử dụng không đúng cách, thì người sử dụng chung phải bồi thường thiệt hại. Trường hợp tài sản công cộng trong ký túc xá sinh viên hỏng tự nhiên hoặc cũ kỹ, thì Phòng Hành chính Tổng hợp có trách nhiệm sửa chữa, cải thiện hoặc bổ sung.

第二十九條 宿舍之修繕、維護、改良及保養等工程，由住宿學生自行利用總務處之線上報修系統，逕行報修或查詢。惟緊急案件得以電話逕洽總務處核辦，並隨後補單以利維修作業。

Article 29 For any dormitory repair, maintenance, improvement, or upkeep needs, dormitory residents should submit requests or inquiries directly through the online repair reporting system of the Office of General Affairs. In the case of an emergency, dormitory residents may first call the Office of General Affairs for immediate assistance and then follow up with a formal submission to facilitate the repair process.

Điều 29: Việc sửa chữa, bảo trì, cải tạo, bảo dưỡng ký túc xá phải do sinh viên nội trú tự sử dụng hệ thống bảo sửa chữa trực tuyến của Phòng Hành chính Tổng hợp, để trực tiếp thông báo sửa chữa hoặc tra cứu. Song các trường hợp khẩn cấp có thể được xử lý trực tiếp bằng cách gọi điện thoại đến Phòng Hành chính Tổng hợp, đồng thời bù Đơn đăng ký để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc sửa chữa.

第三十條 宿舍寢室內電腦網路之申請與使用，均依相關規定辦理。

Article 30 The application for and use of computer networks in dormitory rooms are handled in accordance with the related regulations.

Điều 30: Việc đăng ký và sử dụng mạng Internet máy tính trong phòng ngủ nội trú đều phải được thực hiện theo quy định có liên quan.

第三十一條 宿舍之熱水、冷氣供應時段，由宿舍生活公約訂定。

Article 31 The operating hours for hot water and air conditioning in the dormitory are specified in the Dormitory Life Regulations.

Điều 31: Thời gian cung cấp nước nóng, điều hòa trong ký túc xá được quy định trong Quy ước sinh hoạt nội trú.

第三十二條 宿舍之寢室大燈開放時段，由宿舍生活公約訂定。

Article 32 The operating hours for ceiling lighting in dormitory rooms are also specified in the Dormitory Life Regulations.

Điều 32: Giờ bật đèn lớn trong phòng ngủ ký túc xá được quy định tại Quy ước sinh hoạt ký túc xá.

第七章 住宿生考核與獎懲

Chapter 7 Assessment, Rewards, and Punishments for Dormitory Residents

Chương VII: Đánh giá và khen thưởng/kỷ luật đối với sinh viên nội trú

第三十三條 學生住校表現優異有具體事蹟者，由宿委會陳報住服組辦理獎勵，並列為評定操行成績之參考。

Article 33 If a student demonstrates outstanding performance and verifiable achievements, the Dormitory Committee may submit a recommendation to the Housing Service Section for commendation. Such achievements may also serve as a reference for evaluating the student's conduct grade.

Điều 33: Sinh viên nội trú có thể hiện xuất sắc và có thành tích cụ thể, sẽ được Ủy ban Ký túc xá báo cáo lên Tổ Dịch vụ Ký túc xá để khen thưởng, đồng thời làm tham khảo đánh giá thành tích hạnh kiểm.

第三十四條 嚴重違反宿舍管理規定者，經宿委會決議通過，除勒令搬離宿舍外，並取消爾後申請住宿權利，及不退還任何住宿費用。

Article 34 Students who commit serious violations of the Student Dormitory Regulations will, upon resolution by the Dormitory Committee, be ordered to move out of the dormitory. In addition, they will lose eligibility for future dormitory applications, and any accommodation fees already paid will not be refunded.

Điều 34: Trường hợp vi phạm nghiêm trọng quy định quản lý ký túc xá, đã được Ủy ban Ký túc xá ra quyết định buộc phải chuyển ra khỏi ký túc xá, bị hủy quyền đăng ký ký túc xá sau này, và không được hoàn trả lại phí ký túc xá.

第三十五條 其餘獎懲規定依學校「學生獎懲辦法」辦理。（可至學務處網頁瀏覽）

Article 35 Other rewards and punishments are handled in accordance with “Shu-Te University Regulations for Student Rewards and Punishments.” (Please visit the website of the Office of Student Affairs.)

Điều 35: Các quy định về khen thưởng/xử lý kỷ luật khác được thực hiện theo “Biện pháp khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên” của nhà trường. (Có thể truy cập trang web của Phòng Các vấn đề Sinh viên)

第八章 學生住宿違規事項及扣點標準

Chapter 8 Dormitory Residents' Violation Matters and Point Deduction Policy

Chương VIII: Hạng mục vi phạm quy định của sinh viên nội trú và tiêu chuẩn trừ điểm

第三十六條 為提高同學自治能力，養成良好生活習慣，並維護宿舍安全，促進彼此互助和諧，如有違規事項，扣點標準如下：

一、刪除。

二、刪除。

三、宿舍幹部於執行勤務時，住宿生有不聽規勸，藐視行為或言語挑釁、肢體衝突、欺騙...等行為構成防礙勤務者，依情節輕重扣三至五點。

四、宿舍內使用個人電器應注意安全，除了吹風機、個人電腦及筆電外，其餘電器一律禁止攜帶使用。如經查獲，第一次代為管收並扣三點，管收物品將於期末歸還，第二次以後每次扣六點。

五、飲酒、賭博、傷害他人者扣五點，情節重大者予以退宿；吸毒、偷竊者予以退宿，不得異議。

六、男女住宿生須互相尊重，禁止異性擅入學生宿舍及樓層等生活區，除了向舍輔室提出申請之校方工作人員或廠商外，違反規定者，扣九點，非住宿生記小過一次，情節嚴重者由宿委會召開懲戒會議通過後，呈報學生事務處予以退宿處分

七、刪除。

八、擅自帶訪客進入宿舍未辦理登記者、滯留非同寢住宿生過夜者扣五點。

九、嚴禁在宿舍內炊膳及烤肉，違者扣九點，情節嚴重者，予以退宿論。

十、擅自移動、調換宿舍設備以及擅自搬動交誼廳公共物品者扣五點。

十一、在公共區域遺留私人物品及垃圾之住宿生，經樓長勸導不改進者扣五點。

十二、依據菸害防制法，宿舍全面禁止吸菸，違者一次扣九點。

十二之一、於寢室內禁止懸（置）掛物品、曬被、曬衣，違者由舍輔老師暫為保管，請在三天內向舍輔老師領回，如果有汙損，不予負責，違者扣三點。

十三、在宿舍內飼養寵物者扣九點。

十四、公共區域（間）的清潔由各樓（區）同學共同維護，區域劃分、輪值表由樓長協調；區域（間）打掃未做者，第一次勸導，隔二日後再由樓長複檢不合格者扣三點。

十五、各樓層回收區之垃圾分類（僅回收紙類與保特瓶類），若違反規定亂丟非回收物品，經查獲者記三點，嚴重時該樓層住宿生均各扣三點。

- 十六、 晚間 11 點至翌日 7 點喧嘩經檢舉者，由宿委會幹部加以勸導，並扣五點。
- 十七、 節約能源請隨手關燈、關水，不遵守者全樓（區）每人各扣一點。
- 十八、 刪除
- 十九、 刪除
- 二十、 記點以累進方式進行統計，累記滿十點者，勒令退宿。凡記扣點累計超過五點（含）以上者通知導師。
- 二十一、 刪除。
- 二十二、 刪除。
- 二十三、 刪除。
- 二十四、 刪除。
- 二十五、 刪除。
- 二十六、 刪除。
- 二十七、 凡以上未列之違反住宿公共安全、安寧等事件、行為，處罰方式則由宿委會開懲戒會議裁決。
- 二十八、 經舉報有明顯違規情事之寢室，權責單位在宿委會幹部陪同下直接前往寢室進行檢查，經敲門後如發現寢室內有人卻故意不配合開門者，該寢室之全體住宿人員依情節輕重進行扣點判定，一次扣三點。
- 二十九、 為維護宿舍環境整潔，嚴禁隨地吐痰、吐檳榔汁、丟棄菸蒂、紙屑等，違者須恢復環境原狀，並扣五點。

Article 36 To foster students' self-governance, cultivate good living habits, maintain dormitory safety, and promote mutual support and harmony among students, any violations will be handled according to the following point deduction policy:

1. Deleted
2. Deleted
3. If a student obstructs a dormitory self-governance officer in the performance of duties—by refusing to cooperate, acting disrespectfully, using provocative language, engaging in physical conflict, or through deception—3 to 5 points will be deducted depending on the severity of violations.
4. Students must ensure safety when using personal electrical appliances. Except for hair dryers, personal computers, and laptops, all other electrical appliances are prohibited. On first violation, prohibited items will be temporarily confiscated and 3 points deducted; items will be returned at the end of the semester. For repeat violations, 6 points will be deducted each time.
5. Students found drinking alcohol, gambling, or harming others will be penalized with a 5-point deduction. Serious violations will result in being ordered to check out of the dormitory. Students caught using drugs or stealing will also be ordered to withdraw from the dormitory immediately and may not contest the decision.
6. Male and female residents must respect gender boundaries. Entry by the opposite sex into the dormitory living areas is strictly prohibited unless authorized (e.g., STU staff or approved contractors who have applied with the Resident Director's Office). Violators will be deducted 9 points. Non-residents will receive a minor demerit. Serious violations will be reviewed by the Dormitory Committee, and offenders may be ordered to check out.
7. Deleted

8. Letting unregistered visitors enter the dormitory or allowing residents from other rooms to stay overnight will result in a 5-point deduction.
9. Cooking or barbecuing in the dormitory is strictly forbidden. Violators will be deducted 9 points and may be ordered to check out if the violations are serious.
10. Unauthorized relocation or replacement of dormitory equipment or common property in the lounge will result in a 5-point deduction.
11. Leaving personal belongings or trash in public areas after being warned by the floor head will result in a 5-point deduction.
12. Smoking is strictly prohibited in the dormitory in accordance with the Tobacco Hazards Prevention Act. Each offense will result in a 9-point deduction.
- 12-1. Hanging or hooking items such as quilts or clothes in the dormitory is not allowed. If found, it will be temporarily confiscated by a resident director and must be collected from the resident director within three days. The school is not responsible for damage or stains. A 3-point deduction applies.
14. Keeping pets in the dormitory will result in a 9-point deduction.
15. All residents are responsible for keeping the shared space (room) clean. Cleaning areas and schedules are assigned by floor heads. Students who fail to clean will be warned; failure upon re-inspection by the floor heads after two days will result in a 3-point deduction.
16. Dormitories have recycling zones (paper and PET bottles only) on each floor. Improper disposal of non-recyclable waste will result in a 3-point deduction. In serious cases, all residents of that floor may be penalized.
17. Any resident being reported to have created noise between 11:00 p.m. and 7:00 a.m. the next day will be exhorted by the dormitory self-governance officers of the Dormitory Committee, and will have 5 points deducted.
18. To conserve energy, lights and taps should be turned off when not in use. If violators cannot be identified, 1 point will be deducted from each resident on that floor.
19. Deleted
20. Deleted
21. Points are cumulative. A total of 10 deducted points will result in the residents being ordered to move out of the dormitory. If a resident has accumulated 5 or more points, their class advisor will be notified.
22. Deleted
23. Deleted
24. Deleted
25. Deleted
26. Deleted
27. Deleted
28. For any violation not specifically listed above that disturbs dormitory order or safety, the Dormitory Committee will determine appropriate penalties in a disciplinary meeting.
29. If a room is reported for serious violations, the responsible unit accompanied by a dormitory self-governance officer may inspect the room. If residents refuse to open the door despite being inside, all residents in that room may be penalized based on the severity of violations, with up to 3 points deducted.
30. Spitting phlegm, betel nut juice, or discarding cigarette butts or paper scraps is strictly prohibited. Violators must clean the area and will receive a 5-point deduction.

Điều 36: Nhằm nâng cao ý thức tự quản của sinh viên, hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh, và bảo đảm an toàn kỷ túc xá, thúc đẩy sự tương tác hòa hợp, nếu có hành vi vi phạm quy định, tiêu chuẩn trừ điểm như sau:

- I. Xóa bỏ.
- II. Xóa bỏ.

- III. Khi cán bộ ký túc xá thực hiện nhiệm vụ, sinh viên nội trú không nghe theo lời khuyên nhắc, có thái độ coi thường hoặc khiêu khích bằng lời nói, xô xát cơ thể, lừa dối v.v... gây cản trở nhiệm vụ, thì sẽ bị trừ từ 3 đến 5 điểm tùy theo mức độ nghiêm trọng.
- IV. Vui lòng chú ý an toàn khi sử dụng các thiết bị cắm điện cá nhân trong ký túc xá, ngoại trừ máy sấy tóc, máy tính cá nhân và máy tính xách tay ra, tất cả các thiết bị điện khác đều bị cấm mang vào sử dụng. Nếu bị phát hiện, lần đầu sẽ thu hồi quản lý và bị trừ 3 điểm, các đồ dùng bị thu hồi sẽ được trả lại vào cuối học kỳ, từ lần thứ hai trở đi, mỗi lần vi phạm sẽ bị trừ 6 điểm.
- V. Trường hợp uống rượu, đánh bạc hoặc làm tổn thương người khác, sẽ bị trừ 5 điểm, trường hợp có tình tiết nghiêm trọng sẽ bị buộc phải trả phòng; trường hợp sử dụng ma túy hoặc trộm cắp sẽ bị buộc phải trả phòng, không được có bất cứ ý kiến khác.
- VI. Sinh viên nội trú nam và nữ phải tôn trọng lẫn nhau, nghiêm cấm người khác giới tự ý đi vào ký túc xá và khu vực sinh hoạt tại các tầng lầu, ngoại trừ nhân viên công tác của nhà trường hoặc Nhà cung ứng đã đề xuất đăng ký với Phòng Dịch vụ Ký túc xá, trường hợp vi phạm quy định sẽ bị trừ 9 điểm. Người không phải là sinh viên nội trú sẽ bị ghi lỗi nhỏ 1 lần, trường hợp nghiêm trọng sẽ bị Ủy ban Ký túc xá họp kỷ luật, báo cáo lên Phòng Các vấn đề Sinh viên để xử lý trả phòng.
- VII. Xóa bỏ.
- VIII. Trường hợp tự ý dẫn khách thăm vào ký túc xá mà không đăng ký, ở lại qua đêm với sinh viên khác phòng, sẽ bị trừ 5 điểm.
- IX. Nghiêm cấm nấu ăn, nướng thịt trong ký túc xá, trường hợp vi phạm sẽ bị trừ 9 điểm, trường hợp nghiêm trọng, sẽ bị buộc phải trả phòng.
- X. Trường hợp tự ý di chuyển, chuyển đổi các thiết bị của ký túc xá cũng như tự ý mang đồ dùng công cộng trong phòng sinh hoạt chung, sẽ bị trừ 5 điểm.
- XI. Sinh viên nội trú để lại đồ dùng cá nhân và rác thải ở khu vực công cộng, đã được người quản lý tầng lầu nhắc nhở mà vẫn không cải thiện, sẽ bị trừ 5 điểm.
- XII. Theo Luật Phòng chống Tác hại Thuốc lá, nghiêm cấm hút thuốc trong ký túc xá, trường hợp vi phạm sẽ bị trừ 9 điểm/lần.
- XII-I. Không được treo (mắc) đồ, phơi chăn, quần áo trong phòng ngủ, trường hợp vi phạm sẽ bị giáo viên phụ đạo tạm thời bảo quản, vui lòng xin lấy lại với giáo viên phụ đạo trong vòng 3 ngày, nếu có vết bẩn, hỏng mà không chịu trách nhiệm, sẽ bị trừ 3 điểm.
- XIII. Trường hợp nuôi thú cưng trong ký túc xá sẽ bị trừ 9 điểm.
- XIV. Tất cả sinh viên tại các (khu) tầng lầu đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh tại khu vực (nơi) công cộng, việc chia khu vực, Bảng trực ca sẽ do người quản lý tầng lầu phân phối; trường hợp không dọn dẹp khu vực (nơi) mình ở, lần đầu được khuyến nhủ, hai ngày sau người quản lý tầng lầu sẽ tiến hành kiểm tra lại, nếu không đạt yêu cầu, sẽ bị trừ 3 điểm.
- XV. Phân loại rác tại khu vực thu hồi tái chế ở mỗi tầng lầu (chỉ thu hồi giấy và chai nhựa), nếu vi phạm quy định mà vứt rác bừa bãi, nếu bị phát hiện, sẽ bị ghi 3 điểm, trường hợp nghiêm trọng, các sinh viên nội trú tại tầng lầu đó mỗi người đều sẽ bị trừ 3 điểm.
- XVI. Trường hợp đã bị tổ giám sát gây tiếng ồn từ 11 giờ đêm đến 7 giờ sáng ngày hôm sau, cán bộ Ủy ban Ký túc xá sẽ khuyến răn, và trừ 5 điểm.
- XVII. Để tiết kiệm năng lượng, vui lòng tiện tay tắt đèn, tắt nước, trường hợp vi phạm, các sinh viên nội trú tại tầng lầu (khu) đó mỗi người đều sẽ bị trừ 1 điểm.
- XVIII. Xóa bỏ.
- XIX. Xóa bỏ.

- XX. Tích điểm được tính theo cách thống kê lũy kế. Trường hợp tích lũy hơn 10 điểm, sẽ bị buộc phải trả phòng. Tích điểm trừ lũy kế vượt trên (kể cả) 5 điểm, vui lòng thông báo cho giáo viên hướng dẫn.
- XXI. Xóa bỏ.
- XXII. Xóa bỏ.
- XXIII. Xóa bỏ.
- XXIV. Xóa bỏ.
- XXV. Xóa bỏ.
- XXVI. Xóa bỏ.
- XXVII. Mọi hành vi hoặc sự việc vi phạm an toàn và an ninh công cộng tại ký túc xá chưa được liệt kê ở trên, phương thức kỷ luật sẽ được Ủy ban Ký túc xá xử phạt tại cuộc họp kỷ luật.
- XXVIII. Trường hợp phòng ngủ đã được tổ giác có vi phạm rõ ràng, Đơn vị có trách nhiệm sẽ trực tiếp cùng cán bộ Ủy ban Ký túc xá đến phòng ngủ tiến hành kiểm tra, nếu đã gõ cửa mà phát hiện có người trong phòng nhưng cố ý không phối hợp mở cửa, thì toàn thể sinh viên nội trú của phòng đó sẽ bị trừ điểm tùy theo mức độ vi phạm, mỗi lần trừ 3 điểm.
- XXIX. Để giữ gìn vệ sinh môi trường ký túc xá, nghiêm cấm khạc nhổ đờm, khạc nhổ nước trà, vứt tàn thuốc lá, giấy vụn v.v... bừa bãi, trường hợp vi phạm phải khôi phục lại môi trường về trạng thái ban đầu, đồng thời sẽ bị trừ 5 điểm.

第三十七條 獎勵記點

- 一、協助捉獲竊賊者加十點
- 二、協助維護公共安全有具體貢獻者加十點
- 三、主動協助維護舍區秩序有具體事實者加六點
- 四、主動維護或美化宿舍（含浴廁）環境整潔有具體事實者加三至五點
- 五、防止鬥毆事件發生有具體事實者加四點
- 五之一、參與例行點名，上學期不得低於十次，且下學期至開放申請次學年宿舍前，不得低於四次，合計一學年參與點名達十四次，則加五點。
- 五之二、參與宿舍開(封)宿、逃生演練、室長座談會、住宿生集會，或由宿委會舉辦之各項活動，每參加一場，則加一點。
- 六、其他對宿舍公共衛生或居住安寧有貢獻者，依狀況酌予加點。無違規記點，且獎勵記點累計滿二十點者，於公告期限內提出申請，可提高中籤率，最高達 90%或記嘉獎兩支。
- 七、學生宿舍「以勞動服務方式折抵違規記點」辦法
- 八、目的：讓同學在實施宿舍違規扣點時，能有另一種彌補過失的機會。藉勞動服務的方式令同學自省其不當行為，以達到生活教育目的。
- 九、實施方式：
 - (一) 當同學因違規行為而記點時，得予向舍輔老師申請以勞動服務方式折抵違規扣點。（申請單另訂）。
 - (二) 以勞動服務二小時折抵扣點一點，每次勞動服務以執行舍輔老師指定之一小時以內之任務為限，分二次執行，任務完成後由舍輔老師於申請單上簽章證明。
 - (三) 勞動服務範圍：舉凡宿舍內所有公共區域及宿舍周邊環境皆屬之。例如：資源回收區、交誼廳、公共浴室、洗衣間、樓梯間、走道等室內空間或室外宿舍周圍環境等。

(四) 若舍輔老師指定工作，因個人身體因素無法執行，需即時向舍輔老師反映。

一、本辦法不適用之情形

(一) 扣點九點（含）以上者。

(二) 被處以勒令退宿者。

(三) 凡該違規事項以本辦法折抵扣點又再犯者加倍懲處之。

二、本辦法若有不周延之處，得另案修正之。

Article 37 Reward Points

1. Residents who assist in apprehending a thief will be awarded 10 points.
2. Residents who make verifiable contributions to maintaining public safety will be awarded 10 points.
3. Residents who actively help maintain dormitory order, with verifiable actions, will be awarded 6 points.
4. Residents who actively beautify the dormitory (including bathrooms) or maintain cleanliness with verifiable actions, will be awarded 3 to 5 points.
5. Residents who prevent fights, with verifiable actions, will be awarded 4 points.
- 5-1. Residents who attend routine roll calls at least 10 times in the first semester, at least 4 times in the second semester before the dormitory applications open for the following academic year, and a total of 14 times throughout the academic year, will be awarded 10 points.
- 5-2. Residents who participate in the dormitory opening/closing ceremonies, fire escape drills, dorm room head meetings, resident gatherings, or other Dormitory Committee activities will receive 1 point per event.
6. Residents who contribute to public hygiene or residential peace and quiet of the dormitory, with verifiable actions, may be awarded points as appropriate. Students with no violation point deductions and 20 or more reward points may apply—during the announced period—to increase their chances in the dormitory draw, with the highest success rate reaching 90%. Alternatively, the student may choose to receive two commendations.
7. Student Dormitory Regulations on Offsetting Violation Points with Labor Service
8. Purpose: To provide students who have violated dormitory regulations with an opportunity to correct their mistakes through labor service, encouraging reflection and promoting life education.
9. Implementation
 - (1) Students with point deductions may apply to their resident director to perform labor services to offset the deductions. (Application form to be submitted separately.)
 - (2) One deducted point may be offset by two hours of labor service. Each labor session is one hour and there are two sessions. The resident director will sign and stamp the form to certify service completion.
 - (3) Labor Service Areas: Includes all dormitory shared spaces and surroundings such as recycling zones, lounges, public shower rooms, laundry rooms, stairwells, corridors, outdoor areas
 - (4) If a student cannot complete the assigned task due to health reasons, they must immediately notify the resident director.
1. Exemptions of Student Dormitory Regulations on Offsetting Violation Points with Labor Service
 - (1) Students with 9 or more points deducted.
 - (2) Students who have been ordered to check out of the dormitory.

(3) Students who have previously used labor service to offset deductions but then commit another violation—these students will receive double punishment for subsequent offenses.

2. Any omissions or ambiguities in the Regulations will be supplemented through future amendments.

Điều 37: Ghi điểm thưởng

- I. Trường hợp hỗ trợ bắt trộm cắp, sẽ được cộng 10 điểm.
- II. Trường hợp hỗ trợ duy trì an toàn công cộng và có đóng góp cụ thể, sẽ được cộng 10 điểm.
- III. Trường hợp chủ động hỗ trợ duy trì trật tự trong khu vực ký túc xá và có sự việc cụ thể, sẽ được cộng 6 điểm.
- IV. Trường hợp chủ động duy trì hoặc làm đẹp môi trường ký túc xá (kể cả nhà vệ sinh) sạch sẽ và ngăn nắp và có sự việc cụ thể, sẽ được cộng từ 3 đến 5 điểm.
- V. Phòng ngừa phát sinh việc gây gỗ đánh nhau và có sự việc cụ thể, sẽ được cộng 4 điểm.
- V-I. Tham gia điểm danh thưởng lệ không được dưới 10 lần trong học kỳ 1, và không dưới 4 lần từ học kỳ 2 đến trước khi đăng ký ký túc xá cho năm học tiếp theo, tổng số lần điểm danh trong một năm học đạt 14 lần, sẽ được cộng 5 điểm.
- V-II. Tham gia vào các hoạt động mở (đóng) ký túc xá, diễn tập thoát hiểm, hội thảo của trường phòng, họp mặt sinh viên ký túc xá hoặc các hoạt động khác do ủy ban ký túc xá tổ chức. Một điểm sẽ được cộng cho mỗi hoạt động tham gia.
- VI. Trường hợp có đóng góp cho vệ sinh công cộng hoặc an ninh trật tự trong ký túc xá, sẽ được cộng thêm điểm tùy theo tình hình. Trường hợp được cộng điểm, và tích lũy đủ 20 điểm thưởng trở lên, có thể đề xuất đăng ký trong thời hạn công bố, tăng cơ hội trúng thăm, cao nhất tới 90% hoặc được tuyên dương hai lần.
- VII. Biện pháp “Ghi điểm bù trừ vi phạm bằng phương thức phục vụ lao động” tại ký túc xá sinh viên
- VIII. Mục đích: Khi bị trừ điểm do vi phạm quy định trong ký túc xá, có thể cung cấp một cơ hội khác để bù đắp lỗi sai. Phương thức phục vụ lao động để sinh viên có thể cảnh tỉnh về hành vi bất đáng của mình, đạt được mục đích giáo dục trong sinh hoạt.
- IX. Phương thức thực hiện:
 - (I) Khi sinh viên vi phạm quy định và bị trừ điểm, có thể đăng ký với giáo viên phụ đạo bù lại số điểm bị trừ bằng phục vụ lao động. (Mẫu đơn đăng ký được lập riêng).
 - (II) Cứ hai tiếng phục vụ lao động được bù cho 1 điểm trừ. Mỗi lần phục vụ lao động chỉ giới hạn thực hiện nhiệm vụ trong vòng 1 tiếng do giáo viên phụ đạo chỉ định, chia làm 2 lần thực hiện, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, giáo viên phụ đạo sẽ đóng dấu vào Đơn đăng ký để xác nhận.
 - (III) Phạm vi phục vụ lao động: Toàn bộ môi trường khu vực công cộng trong ký túc xá và môi trường xung quanh ký túc xá. Ví dụ: Khu thu hồi tái chế rác, phòng sinh hoạt chung, phòng tắm công cộng, phòng giặt, cầu thang, hành lang v.v... hoặc môi trường xung quanh ký túc xá ngoài trời.
 - (IV) Nếu vì lý do sức khỏe cá nhân mà không thể thực hiện công việc do giáo viên phụ đạo chỉ định, thì phải phản ánh ngay với giáo viên phụ đạo.
- I. Những trường hợp không áp dụng Biện pháp này
 - (I) Trường hợp bị trừ từ (kể cả) 9 điểm trở lên.
 - (II) Trường hợp bị xử lý buộc phải trả phòng.
 - (III) Trường hợp vi phạm quy định và được bù trừ điểm theo Biện pháp này nhưng lại tái phạm, sẽ phải chịu kỷ luật gấp đôi.

II. Nếu có bất cứ điểm nào chưa được ghi đầy đủ trong Biện pháp này, có thể được sửa đổi thêm.

第九章 附則

Chapter 9 Supplementary Provisions

Chương IX: Các điều khoản đính kèm

第三十八條 為培養住宿學生定時作息及節約能源之良好生活習慣，學生宿舍水電依公告時間供應之。

Article 38 In order to develop among dormitory residents good living habits, such as following regular study and rest schedules and saving energy, the daily supply period of water and electricity in the student dormitory will be based on the announced time.

Điều 38: Để rèn luyện thói quen sinh hoạt lành mạnh điều độ và tiết kiệm năng lượng cho sinh viên nội trú, điện và nước trong ký túc xá sẽ được cung cấp theo thời gian đã thông báo.

第三十九條 為維護學生宿舍之環境安寧，學生宿舍（或宿舍園區）在舉辦有關之活動，需知會宿委會；場地之借用應向有關單位提出申請，並在不影響住宿安寧為原則，以維護住宿品質。（活動時間以不超過夜間 22：00 為原則）

Article 39 In order to maintain peace and quiet of the student dormitory environment, anyone intending to hold any relevant activities in the student dormitory (or dormitory building area) must inform the Dormitory Committee in advance. Application for venue use should be submitted to the related units, and adhere to the principle that the peace and quiet of the student dormitory will not be affected so as to maintain the quality of accommodation. (All activities must end before 22:00 at night.)

Điều 39: Để giữ gìn môi trường yên tĩnh trong ký túc xá sinh viên, ký túc xá sinh viên (hoặc khuôn viên ký túc xá) khi tổ chức các hoạt động liên quan, phải thông báo cho Ủy ban Ký túc xá; nếu cần mượn dùng địa điểm, thì phải đề xuất Đơn đăng ký lên Đơn vị có liên quan, và bảo đảm không gây ảnh hưởng đến sự yên tĩnh của ký túc xá, đảm bảo chất lượng nội trú. (Thời gian hoạt động trên nguyên tắc không được quá 22:00 đêm)

第四十條 住宿學生進住宿舍期間表現優異，並符合本校學生個人獎懲辦法之規定者，宿舍輔導教官得報請學校獎勵之。

Article 40 For those dormitory residents who demonstrate outstanding performance during their stay in the dormitory and meet the requirements of “Shu-Te University Regulations for Student Rewards and Punishments,” the resident directors acted by military instructors may report their names to STU for rewarding them.

Điều 40: Sinh viên nội trú có thành tích xuất sắc trong thời gian nội trú, đồng thời phù hợp quy định của Biện pháp khen thưởng và kỷ luật cá nhân của nhà trường chúng tôi, Tổng phụ trách phụ đạo ký túc xá có thể trình bày và yêu cầu nhà trường khen thưởng.

第四十一條 本規則經學生事務會議通過，陳請校長核定後公布施行，修正時亦同。

Article 41 These Regulations were passed in the Student Affairs meeting, and approved by the President of STU before being announced for implementation, and shall go through the same procedures in case of amendments.

Điều 41: Quy tắc này được Hội nghị các vấn đề sinh viên thông qua, trình lên Hiệu trưởng phê duyệt, sau đó công bố thực thi, khi sửa đổi cũng vậy.

已註解 [u1]: 您好
譯者問說 “宿舍輔導教官”
會是舍輔老師嗎?
還是教官

目前是照字翻